

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn A; địa chỉ: Số L đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thanh T; địa chỉ: Số L đường Đ, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Tuấn A trình bày:

Anh Trần Tuấn A và chị Lê Thanh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

năm 2005. Đến nay vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung Kiên, sinh ngày 25/10/2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp và hai bên sống thiếu trách nhiệm với nhau. Chính vì những nguyên nhân như vậy, nên vợ chồng sống với nhau lạnh nhạt, không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Năm 2014, chị T vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Từ năm 2014 vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt. Nay anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân 04 năm nay không còn khả năng đoàn tụ, anh Tuấn A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung Kiên, sinh ngày 25/10 /2005 . Ly hôn, anh Tuấn A xin nhận nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/01/2018, chị Lê Thanh T trình bày:

Chị thừa nhận lời khai của anh Tuấn A về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2009, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Năm 2014 chị vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tuấn A có đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý. Vì lý do chị T hiện đang chấp hành án tại Đội 25, Phân trại số 01, Trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng nên chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung Kiên, sinh ngày 25/10/2005. Ly hôn, chị T đồng ý giao con chung cho anh Tuấn A nuôi dưỡng đến khi thành niên và anh Tuấn A không yêu cầu chị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý và không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Tuấn A, bị đơn chị Lê Thanh T đều vắng mặt. Anh Tuấn A, chị T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm thống nhất ly hôn, giao con chung là cháu Trần Trung Kiên, sinh ngày 25/10/2005 cho anh Tuấn A nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Tuấn A được ly hôn với chị T và giao con chung cho anh Tuấn A nuôi dưỡng đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Tuấn A và chị Lê Thanh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Anh Trần Tuấn A và chị Lê Thanh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng năm 2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thiếu trách nhiệm với nhau và chị T vi phạm pháp luật. Anh Tuấn A và chị T đã sống ly thân mỗi người một nơi 04 năm nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt nữa.

[4] Xét cuộc sống chung của anh Tuấn A và chị T không thể tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho anh Tuấn A được ly hôn với chị T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn A đối với chị T.

+ Về con chung:

[5] Anh chị có 01 con chung là Trần Trung Kiên, sinh ngày 25/10/2005. Ly hôn, anh Tuấn A xin nhận nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Xét chị T đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên và hiện cháu Kiên ở với bố và được anh Tuấn A chăm sóc chu đáo. Do vậy, HĐXX quyết định giao cháu Kiên cho anh Tuấn A nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Tuấn A không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung:

[6] Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Anh Tuấn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A được ly hôn với chị Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao con là Trần Trung K, sinh ngày 25/10/2005 cho anh Tuấn A nuôi dưỡng đến khi cháu Kiên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tuấn A không yêu cầu chị T đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Tuấn A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Tuấn A đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0011901 ngày 09/01/2018. Anh Trần Tuấn A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Trần Tuấn A và bị đơn chị Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều

7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hoài
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài